

*
Số 02 -KH/BCĐ

KẾ HOẠCH
Triển khai thực hiện chuyển đổi số
trong các cơ quan Đảng xã Xuân Hưng năm 2026

- Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 57-NQ/TW);

- Căn cứ Quyết định số 204-QĐ/TW, ngày 29/11/2024 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc phê duyệt Đề án Chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng (sau đây viết tắt là Quyết định số 204-QĐ/TW);

- Kế hoạch số 15-KH/ĐU, ngày 12/9/2025 của Ban Thường vụ Đảng ủy về tổng thể triển khai thực hiện Đề án Chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng xã Xuân Hưng, giai đoạn 2025 - 2028;

Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số xã Xuân Hưng (sau đây viết tắt là Ban Chỉ đạo) xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng xã Xuân Hưng năm 2026 như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

- Tổ chức thực hiện đầy đủ, có hiệu quả các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đã đề ra tại Đề án về chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng do Ban Chỉ đạo Tỉnh ủy về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số giao, nhằm đổi mới, tạo chuyển biến toàn diện, mạnh mẽ, thực chất, nâng cao chất lượng lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, phong cách công tác, lề lối làm việc hiệu quả, giảm thời gian giải quyết công việc của cán bộ, công chức, viên chức các cấp, góp phần quan trọng vào cải cách thủ tục hành chính trong các cơ quan Đảng.

- Tổ chức hạ tầng số, nền tảng số đồng bộ, hiện đại; tăng cường năng lực, tái cấu trúc hạ tầng kỹ thuật và tổ chức, phát triển các hệ thống thông tin, dữ liệu theo kiến trúc thống nhất, tập trung; ứng dụng công nghệ số vào việc đổi mới quy trình nghiệp vụ; tăng cường kết nối, tích hợp, chia sẻ thông tin, dữ liệu, hỗ trợ tích cực, hiệu quả cho công tác tham mưu, phục vụ và công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành tại các cơ quan đảng trong xã; kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan đảng với các cơ quan

nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; kiện toàn tổ chức bộ máy, nguồn lực triển khai chuyên đổi số trong các cơ quan Đảng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

- Bảo đảm an toàn, an ninh, bảo mật và xác thực thông tin theo quy định của pháp luật; phù hợp với việc triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tại các cơ quan đảng trong xã.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Đối với hạ tầng số

- 100% cán bộ, công chức có trách nhiệm xử lý văn bản trên mạng. Quản lý tốt các trang thiết bị máy tính, thiết bị bảo mật được cấp và sử dụng thành thạo chữ ký số chuyên dùng trong công việc hàng ngày theo đúng quy định.

- Trang cấp thiết bị đầu cuối cho người dùng của các cơ quan đảng theo lộ trình của Đề án: 30-40% được trang bị máy tính hiện đại, đồng bộ, đáp ứng yêu cầu sử dụng, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin.

- Hoàn thành lắp đặt hệ thống hội nghị truyền hình riêng biệt cho các cơ quan Đảng từ tỉnh đến xã khi có chỉ đạo của xã (hiện nay đang sử dụng chung 01 hệ thống cho các cơ quan Đảng và nhà nước).

2.2. Đối với ứng dụng và nền tảng số

- Hoàn thành 80% nền tảng, ứng dụng số nền tảng, ứng dụng số sử dụng trong cơ quan đảng.

- 100% các hoạt động về: Tổng hợp báo cáo; quản lý văn bản điều hành; phòng họp không giấy; quản lý đơn thư khiếu nại, tố cáo; công tác tuyên giáo và dân vận; công tác tổ chức, xây dựng Đảng; công tác nội chính; thông tin tuyên truyền đối ngoại phải được thực hiện hoàn toàn trên môi trường mạng.

- Triển khai có hiệu quả phần mềm Sổ tay đảng viên, đặc biệt là các chức năng phục vụ sinh hoạt đảng, quản lý và tương tác của đảng viên trên môi trường số; trong đó hỗ trợ tổ chức sinh hoạt chi bộ trực tuyến, theo dõi việc tham gia sinh hoạt, cập nhật lý lịch đảng viên hằng năm, cung cấp bản tin và tài liệu phục vụ sinh hoạt chi bộ, đồng thời tích hợp các công cụ hướng dẫn, hỗ trợ đảng viên sử dụng các hệ thống thông tin, nền tảng số của các cơ quan đảng một cách thống nhất, thuận tiện và an toàn.

2.3. Đối với dữ liệu số

- Hoàn thành số hóa 100% hồ sơ, tài liệu không mật và từng bước số hóa các tài liệu mật theo quy định.

- Hoàn thành tạo tập dữ liệu cán bộ, công chức, đảng viên, bảo đảm "đúng - đủ - sạch - sống".

- 100% thông tin tuyên truyền đối ngoại được số hoá và thực hiện trên môi trường số.

- 100% công tác tổng hợp, báo cáo; đơn, thư, khiếu nại, tố cáo được thực hiện trên môi trường số.

- 70% nội dung công tác tuyên giáo và dân vận được thực hiện trên môi trường số; thông tin, dữ liệu, văn bản về các lĩnh vực trong công tác tuyên giáo được cung cấp chính thức, kịp thời

- 70% các vụ việc, khiếu nại, tố cáo, dấu hiệu vi phạm của cán bộ, công chức, đảng viên được quản lý trên môi trường số.

- 70% thông tin về tổ chức bộ máy, biên chế, hồ sơ đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức được số hoá và thực hiện trên môi trường số.

- 70% các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các cơ quan đảng được đánh giá, bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ.

2.4. Công tác nghiệp vụ của các cơ quan đảng trong xã được triển khai trên môi trường số

- Tiếp tục phát triển các ứng dụng số trong lĩnh vực tổ chức - xây dựng Đảng. Hoàn thiện hệ thống thông tin CSDL tổ chức đảng, đảng viên.

- Hệ thống thông tin quản lý cán bộ công chức, viên chức có tích hợp với thi đua khen thưởng.

2.5. Công tác nghiệp vụ của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị- xã hội xã được thực hiện trên môi trường số

Đáp ứng yêu cầu nắm bắt tình hình nhân dân; hỗ trợ công tác giám sát; đánh giá sự hài lòng của người dân; hỗ trợ các hoạt động cứu trợ, an sinh xã hội; tăng cường tương tác, nâng cao hiệu quả hoạt động tập hợp nhân dân, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, thực hiện dân chủ, tạo đồng thuận xã hội; tăng cường giám sát, phản biện xã hội;... *(Thực hiện theo lộ trình Đề án chuyển đổi số của Cơ quan Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam).*

2.6. Tổ chức bộ máy và phát triển nguồn nhân lực

Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy và nguồn nhân lực chuyển đổi số của các cơ quan đảng, đáp ứng yêu cầu tham mưu, tổ chức thực hiện công tác chuyển đổi số trong các cơ quan đảng và tham mưu thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW; có cơ chế, chính sách ưu đãi nhân tài, tuyển dụng, bố trí cán bộ chuyên trách về khoa học, công nghệ; triển khai đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số, kỹ năng phân tích, khai thác và xử lý dữ liệu cho cán bộ, công chức, viên chức hàng năm đáp ứng yêu cầu phục vụ hiệu quả cho công tác chuyên môn, nghiệp vụ.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM 2026

1. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức

Ban Xây dựng Đảng chủ trì, phối hợp với Văn phòng Đảng ủy và các đơn vị có liên quan: Phổ biến, quán triệt chủ trương, nâng cao nhận thức của cán bộ, lãnh đạo quản lý, nhất là người đứng đầu về tính cấp thiết và vai trò của chuyển đổi số; tuyên truyền nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên các cơ quan đảng về chuyển đổi số bằng nhiều hình thức linh hoạt, dễ tiếp cận. Nhiệm vụ thường xuyên.

2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo và hoàn thiện thể chế

- Người đứng đầu cơ quan, đơn vị phải chịu trách nhiệm trực tiếp về kết quả chuyển đổi số tại cơ quan, đơn vị mình. Kết quả chuyển đổi số phải được định lượng hóa thành sản phẩm cụ thể, là tiêu chí trọng yếu trong đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ và xếp loại thi đua hằng năm. Trực tiếp chỉ đạo việc số hóa quy trình, đảm bảo dữ liệu của đơn vị luôn "đúng, đủ, sạch, sống"; không xem xét khen thưởng hoặc bỏ nhiệm đối với lãnh đạo các đơn vị để xảy ra tình trạng báo cáo số liệu sai lệch, trễ hạn hoặc thực hiện chuyển đổi số mang tính hình thức, không có sản phẩm đầu ra thực chất. Nhiệm vụ thường xuyên.

- Văn phòng Đảng ủy chủ trì, phối hợp với Ban Xây dựng đảng và các cơ quan liên quan rà soát các văn bản pháp lý hiện hành trình cấp có thẩm quyền xem xét, bổ sung, chỉnh sửa các quy định không còn phù hợp, tạo hành lang pháp lý thống nhất, đồng bộ, đáp ứng yêu cầu thực tiễn trong việc vận hành các quy trình nghiệp vụ trên môi trường số và bảo đảm tính bảo mật, an toàn thông tin tuyệt đối của Đảng... Nhiệm vụ thường xuyên

- Ban Xây dựng đảng chủ trì, phối hợp với Văn phòng Đảng ủy và các cơ quan liên quan thực hiện rà soát, tham mưu sửa đổi các quy định của đề án số hóa toàn diện 100% nghiệp vụ công tác đảng. Trong đó, có quy định về thay thế phương thức ghi biên bản sinh hoạt và quản lý đảng phí thủ công (ghi bằng tay, trên sổ giấy) bằng giải pháp số hóa tích hợp chữ ký số, giải pháp bảo mật của Ban Cơ yếu Chính phủ trên phần mềm Sổ tay đảng viên; chính thức xóa bỏ việc bắt buộc sử dụng sổ giấy truyền thống. Đồng thời, bổ sung thêm quy định việc cung cấp thông tin phục vụ sinh hoạt chi bộ trên phần mềm sổ tay đảng viên thay cho việc phát hành bản giấy như hiện nay. Hoàn thành trước 15/4/2026.

- Các chi bộ cơ sở khẩn trương rà soát, tham mưu ban hành kịp thời các quy định, quy chế, quy trình nghiệp vụ trên môi trường số theo mô hình xử lý toàn trình, các thủ tục hành chính của Đảng trên Cổng dịch vụ công quốc gia để tạo hành lang pháp lý chuẩn hóa, phù hợp với thực tiễn; bổ sung, sửa đổi các quy định cập nhật, khai thác, kết nối, chia sẻ dữ liệu để đảm bảo dữ liệu "*đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung*". Đồng thời, xây dựng cơ chế đánh giá định lượng về hiệu quả công tác chuyển đổi số của từng cơ quan, đơn vị thay vì chỉ liệt kê đầu việc, đảm bảo mục

tiêu giảm kinh phí, tiết kiệm công sức, hiện đại hóa quy trình làm việc, xử lý công việc hiệu quả hơn so với trước đây... Nhiệm vụ thường xuyên.

3. Phát triển hạ tầng số

a) Văn phòng Đảng uỷ chủ trì:

- Phối hợp các cơ quan đơn vị có liên quan: Bảo đảm hạ tầng kết nối mạng thông tin diện rộng của Đảng qua mạng truyền số liệu chuyên dùng với băng thông rộng, tốc độ cao

- Chủ động, ưu tiên bố trí kinh phí đầu tư để trang bị đồng bộ hạ tầng kỹ thuật với băng thông rộng, nâng cấp đường truyền internet tốc độ cao, đảm bảo kết nối ổn định cho hệ thống hội nghị trực tuyến từ xã lên tỉnh, Trung ương. Hoàn thành trong quý I/2026

b) Các cơ quan Đảng:

- Rà soát, thay thế các máy tính cũ, hỏng; đảm bảo mỗi cán bộ chuyên trách đều có thiết bị đầu cuối đáp ứng yêu cầu bảo mật để tạo lập môi trường làm việc hiện đại, chuyên nghiệp cho cán bộ, đảng viên. Hoàn thành trong quý II/2026.

4. Phát triển nền tảng số, ứng dụng số

a) Văn phòng Đảng uỷ chủ trì:

- Phối hợp với các cơ quan liên quan: (1) Nâng cấp, mở rộng nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của cơ quan đảng để kết nối các hệ thống thông tin trong cơ quan đảng; kết nối với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của quốc gia và các tổ chức chính trị - xã hội thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu, và các nền tảng chia sẻ khác. (2) Triển khai nền tảng định danh và xác thực điện tử tập trung trong các cơ quan đảng trên cơ sở dữ liệu người dùng tập trung, có kết nối với cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư, nền tảng định danh và xác thực điện tử của Bộ Công an. (3) Triển khai nền tảng phân tích, xử lý dữ liệu tổng hợp của các cơ quan đảng nhằm lưu trữ tập trung, tổng hợp, phân tích, xử lý dữ liệu từ các nguồn khác nhau; ứng dụng trí tuệ nhân tạo hỗ trợ tìm kiếm thông tin và trợ lý ảo đối với các lĩnh vực chính của công tác đảng. (4) Triển khai Hệ thống thông tin báo cáo tổng hợp trên cơ sở thu thập, tích hợp, chia sẻ dữ liệu báo cáo của các cơ quan để tổng hợp, phân tích dữ liệu nhằm phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành tại các cơ quan đảng.... Hoàn thành trong quý II/2026.

- Phối hợp với Ban Xây dựng Đảng uỷ: (1) Triển khai các ứng dụng số, cơ sở dữ liệu trong lĩnh vực tổ chức - xây dựng Đảng¹. (2) Triển khai phần mềm Sổ tay đảng viên, phần mềm này phải tích hợp toàn diện các dịch vụ công của Đảng, bản tin

¹ Để phục vụ công tác tổ chức, xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị; công tác tổ chức, cán bộ, đảng viên, bảo vệ chính trị nội bộ; trong đó, tập trung phát triển, triển khai cơ sở dữ liệu tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức của hệ thống chính trị...

phục vụ sinh hoạt chi bộ (không phát hành bản tin bằng giấy), các tính năng nghiệp vụ,... và chữ ký số trên giao diện hiện đại. Hoàn thành trong quý I/2026.

- Tiếp tục triển khai các ứng dụng số, cơ sở dữ liệu trong lĩnh vực công tác văn phòng để đổi mới công tác tham mưu, tổng hợp, chuyên môn, nghiệp vụ; bảo đảm là "trung tâm thông tin tổng hợp phục vụ lãnh đạo"... Hoàn thành theo lộ trình của Đề án chuyển đổi số.

b) Ủy ban Kiểm tra Đảng uỷ chủ trì, phối hợp với Văn phòng Đảng uỷ và các cơ quan liên quan triển khai các ứng dụng số, cơ sở dữ liệu trong lĩnh vực kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng phục vụ công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng theo quy định của Điều lệ Đảng; tích hợp, liên thông, chia sẻ dữ liệu với các cơ quan có liên quan theo quy định. Hoàn thành theo lộ trình của Đề án chuyển đổi số.

c) Ban Xây dựng đảng:

- Phối hợp với Văn phòng Đảng uỷ và các cơ quan liên quan triển khai ứng dụng số, cơ sở dữ liệu trong lĩnh vực tuyên giáo và dân vận phục vụ công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức; các chủ trương, đường lối của Đảng về lĩnh vực tuyên giáo và dân vận; trong đó, tập trung tuyên truyền, lý luận chính trị, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, lịch sử Đảng, báo chí, xuất bản, văn hoá, văn nghệ, thông tin đối ngoại, khoa học, công nghệ, môi trường, giáo dục, y tế, thể dục, thể thao, dân số, gia đình, trẻ em,... Hoàn thành theo lộ trình của Đề án chuyển đổi số.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan cung cấp bản tin điện tử phục vụ sinh hoạt chi bộ định kỳ, cập nhật trên phần mềm Sổ tay đảng viên, đảm bảo tính thời sự, chính thống và tích hợp với các giải pháp của Ban Cơ yếu Chính phủ, thực hiện từ tháng 02/2026. Nhiệm vụ thường xuyên.

d) Văn phòng Đảng uỷ và các cơ quan liên quan triển khai các ứng dụng số, cơ sở dữ liệu số trong lĩnh vực nội chính, cải cách tư pháp phục vụ triển khai các hoạt động thu thập, tổng hợp dữ liệu, báo cáo thống kê; tái cấu trúc nghiệp vụ dựa trên công nghệ số, dữ liệu số; trong đó tập trung công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; quản lý đơn, thư khiếu nại, tố cáo,... Hoàn thành theo lộ trình của Đề án chuyển đổi số.

5. Phát triển dữ liệu số dùng chung

a) Văn phòng Đảng uỷ chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan:

- Rà soát, đánh giá, làm sạch, dữ liệu đã số hoá; tiếp tục hoàn thiện công tác số hoá tài liệu và đưa vào sử dụng hiệu quả cơ sở dữ liệu chuyên ngành của các cơ quan đảng; từng bước kết nối, tích hợp với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của quốc gia trong các cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội; thu thập thông tin, dữ liệu về kho dữ liệu dùng chung và chia sẻ

cho các cơ quan, đơn vị để phân tích, dự báo, phục vụ hoạt động và công tác chuyên môn; số hoá văn bản, tài liệu nghiệp vụ tại các cơ quan đảng theo từng giai đoạn

- Xây dựng các danh mục dữ liệu: Các tổ chức cơ sở đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, các chức vụ, chức danh trong Đảng, danh mục tài liệu và các danh mục khác.

b) Các cơ quan Đảng phối hợp với Văn phòng Đảng uỷ và cơ quan liên quan thực hiện rà soát, làm sạch và số hóa dữ liệu nghiệp vụ theo tiêu chuẩn chung; chủ động kết nối, cung cấp và cập nhật dữ liệu thường xuyên về kho dữ liệu dùng chung để đảm bảo tính "đúng, đủ, sạch, sống". Đồng thời, khai thác hiệu quả các công cụ phân tích dữ liệu tập trung để phục vụ công tác chuyên môn, dự báo tình hình và ra quyết định thực chất trên môi trường số.

6. Bảo đảm an toàn, an ninh thông tin

- Triển khai đồng bộ toàn diện các giải pháp, công cụ an toàn thông tin, bảo mật, các dịch vụ hệ thống, xác thực đa lớp... để bảo đảm an toàn, an ninh các hệ thống thông tin trên môi trường số.

- Phối hợp với Công an xã: Định kỳ thực hiện kiểm tra, rà soát làm sạch mã độc trên các máy tính công vụ.

- Sử dụng thiết bị lưu trữ bảo mật, các giải pháp mã hoá và bảo vệ quyền truy cập, bảo đảm an toàn việc trao đổi thông tin, gửi, nhận, lưu trữ, xử lý tài liệu bí mật nhà nước trên môi trường số ở các cấp.

7. Nhiệm vụ phát triển nguồn nhân lực

a) Văn phòng Đảng uỷ chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan: (1) Bồi dưỡng kỹ năng số, kỹ năng sử dụng các ứng dụng; phân tích, khai thác và xử lý dữ liệu cho cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan đảng trong xã phục vụ cho công tác chuyên môn, nghiệp vụ. (2) Đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ chuyên trách chuyển đổi số, công nghệ thông tin các kỹ năng, kiến thức về công nghệ số, an toàn thông tin, quản lý, vận hành hệ thống và các lĩnh vực chuyên môn. (3) Thực hiện các chế độ, chính sách đối với cán bộ chuyên trách, kiêm nhiệm công nghệ thông tin, chuyển đổi số tại các cơ quan, đơn vị theo quy định. Nhiệm vụ thường xuyên.

b) Ban Xây Dựng Đảng chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan: (1) Xác định tổ chức, biên chế, tiêu chuẩn cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong các cơ quan đảng. (2) Tiếp tục nghiên cứu, tham mưu xây dựng văn bản hướng dẫn kiện toàn tổ chức bộ máy, hoàn thiện chế độ, chính sách thu hút, đãi ngộ cán bộ thực hiện nhiệm vụ tham mưu, tổ chức thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW và Đề án Chuyển đổi số trong cơ quan đảng. Hoàn thành trong quý II/2026.

8. Về nguồn lực tài chính

Phòng Kinh tế chủ trì, phối hợp với Văn phòng Đảng uỷ và các cơ quan liên quan nghiên cứu, xây dựng, ban hành hướng dẫn cơ chế đẩy mạnh hợp tác công - tư trong chuyển đổi số, bảo đảm tuân thủ chặt chẽ các quy định về đầu tư công và đặc thù của cơ quan đảng. Cấp ủy, lãnh đạo các cơ quan đảng trong xã có trách nhiệm chỉ đạo thực hiện nghiêm các quy định pháp luật của Nhà nước, quản lý chặt chẽ nguồn kinh phí chuyển đổi số được giao, bảo đảm sử dụng đúng mục đích, tiết kiệm và hiệu quả, tránh lãng phí. Các cơ quan là chủ đầu tư và các cơ quan, đơn vị thụ hưởng phải quyết liệt trong công tác giải ngân, thường xuyên kiểm tra, đôn đốc để đảm bảo tiến độ các dự án theo đúng kế hoạch; tuyệt đối không để xảy ra tình trạng chậm giải ngân do chủ quan dẫn đến lãng phí nguồn lực và thời gian. Hoàn thành trong quý II/2026.

III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo

- Đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc triển khai các hoạt động, nhiệm vụ về chuyển đổi số tại các cơ quan đảng.

- Chỉ đạo công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị nhằm bảo đảm các nhiệm vụ về chuyển đổi số được triển khai đúng tiến độ, hiệu quả, đồng bộ và thống nhất.

- Đảm bảo kinh phí thực hiện các nhiệm vụ về chuyển đổi số theo đúng quy định (nhất là kinh phí đầu tư hạ tầng kỹ thuật).

- Các thành viên Ban Chỉ đạo xã chịu trách nhiệm trực tiếp về công tác chuyển đổi số trong cơ quan, đơn vị mình công tác và trong cơ quan, tổ chức, lĩnh vực, địa bàn được phân công phụ trách.

2. Tổ Giúp việc Ban Chỉ đạo

- Tham mưu, đề xuất với Ban Chỉ đạo về các chủ trương, cơ chế, chính sách và các giải pháp triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Giúp Ban Chỉ đạo đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc triển khai Kế hoạch; phối hợp với Văn phòng Đảng uỷ (Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo) kịp thời báo cáo những vấn đề phát sinh và kiến nghị, đề xuất giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.

- Trực tiếp làm việc với các cơ quan để đôn đốc triển khai Kế hoạch.

3. Văn phòng Đảng uỷ (Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo)

- Chủ trì, phối hợp với Tổ Giúp việc tổng hợp tình hình thực hiện Kế hoạch, kịp thời đề xuất với Trưởng Ban Chỉ đạo những vấn đề phát sinh để xem xét, giải quyết.

- Tiếp tục chủ trì triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch tổng thể triển khai thực hiện Đề án Chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng xã Xuân Hưng.

- Chủ trì, phối hợp với các thành viên Ban Chỉ đạo và Tổ Giúp việc đề nghị cấp có thẩm quyền biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân trong việc triển khai kế hoạch; phê bình, yêu cầu xử lý theo quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước đối với các tập thể, cá nhân có vi phạm, khuyết điểm trong công tác thực hiện nhiệm vụ của Đề án.

- Tăng cường hướng dẫn và đề xuất các giải pháp đẩy mạnh triển khai thực hiện các nhiệm vụ trong Kế hoạch.

- Tiếp tục tham mưu, xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản quy định, hướng dẫn về nghiệp vụ về tái cấu trúc quy trình nội bộ, số hoá, lưu trữ tài liệu, nghiệp vụ, xử lý hồ sơ công việc, quản lý văn bản điều hành tác nghiệp trên môi trường điện tử; định danh điện tử; quy định vận hành, bảo đảm an toàn thông tin đối với thiết bị, đường truyền kết nối trong các cơ quan đảng; cơ chế quản lý tài chính cho chuyển đổi số trong các cơ quan đảng.

4. Chi bộ Ủy ban nhân dân xã lãnh đạo, chỉ đạo Ủy ban nhân dân xã

- Phòng kinh tế chủ trì, phối hợp với Văn phòng Đảng ủy, Phòng Văn Hoá – Xã Hội và các cơ quan, đơn vị có liên quan, tham mưu cho Ủy ban nhân dân xã bố trí nguồn kinh phí để triển khai thực hiện các nhiệm vụ, dự án ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số theo quy định.

- Phòng Văn hoá - Xã Hội chủ trì phối hợp với Văn phòng Đảng uỷ và các cơ quan liên quan bảo đảm hạ tầng kết nối mạng thông tin diện rộng của Đảng qua mạng truyền số liệu chuyên dùng của Đảng và Nhà nước với tốc độ cao, kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan đảng với các cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội theo đúng quy định.

- Công an xã: Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Đảng ủy, Phòng Văn Hoá tiến hành rà soát mã độc trên các trang thiết bị công nghệ thông tin trước khi đưa vào sử dụng tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã; xây dựng các giải pháp phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh đối với các loại tội phạm và hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực an toàn thông tin, an ninh mạng trên địa bàn xã.

5. Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng uỷ; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội xã.

- Xây dựng, ban hành, triển khai Kế hoạch thực hiện Đề án Chuyển đổi số năm 2026. Hoàn thành trong tháng 2/2026, đôn đốc thường xuyên việc thực hiện.

- Tiếp tục rà soát các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án về công nghệ thông tin, chuyển đổi số để bảo đảm thống nhất, tránh trùng lặp, lãng phí.

- Phối hợp chặt chẽ với Cơ quan Thường trực, Tổ Giúp việc của Ban Chỉ đạo xã để triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Phối hợp với Văn phòng Đảng ủy trong việc triển khai hiệu quả các phần mềm, ứng dụng chuyên ngành theo nội dung và tiến độ thời gian Kế hoạch đề ra.

- Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tiếp tục triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ trong Đề án chuyển đổi số trong cơ quan Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; tổ chức kết nối, chia sẻ, cập nhật, khai thác, sử dụng các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung trong các cơ quan đảng.

- Người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm trực tiếp về công tác Chuyển đổi số trong cơ quan, đơn vị mình phụ trách; tổ chức phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, nâng cao nhận thức của các cấp ủy đảng và cán bộ, công chức về nhu cầu cấp thiết của chuyển đổi số trong cơ quan đảng.

Ban Chỉ đạo yêu cầu đồng chí Bí thư cấp ủy, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị nghiêm túc tổ chức thực hiện đầy đủ các nội dung của Kế hoạch này và chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện. Trong quá trình triển khai, nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời báo cáo Ban Chỉ đạo (qua Văn phòng Đảng ủy- Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo) để xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Thường trực Đảng ủy(để báo cáo),
- Các đảng ủy trực thuộc Đảng ủy,
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy,
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội xã,
- Các đ/c Thành viên Ban Chỉ đạo,
- Các đ/c Thành viên Tổ Giúp việc Ban Chỉ đạo,
- Lưu Văn phòng Đảng ủy.

BÍ THƯ
kiêm
TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO

Trần Văn Vy